TÒA ÁN NHÂN DÂN **H ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/DS - ST
Ngày: 05/12 /2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2. Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân H Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân H Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST – DS, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Hiền N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, H Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, H Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Việt N, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp Bửu 1, xã Long Điền Đông, H Đông H, tỉnh B.

(Ông N có đơn đề nghị vắng mặt, ông H, bà N vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2023 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Châu Hiền N trình bày:

Vào ngày 25/7/2020 ông có cho ông Hồ Văn H vay số tiền 50.000.000đ, khi

vay có làm giấy viết tay, ông H có ký nhận nợ (có biên nhận nợ kèm theo), hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Trong thời gian vay ông H không trả vốn cũng như lãi cho ông, mặc dù ông đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ, nhưng ông H vẫn không trả.

Nay ông yêu cầu ông Hồ Văn H và vợ là bà Nguyễn Việt N giao trả cho ông số tiền vốn vay 50.000.000đ và lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 25/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2023 ông Hồ Văn H trình bày:

Ông không nhớ thời gian nào, ông có vay của ông Châu Hiền N số tiền 50.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, ông có viết biên nhận nợ cho ông N, nhưng không thỏa thuận thời hạn trả. Trong thời gian vay ông không có trả vốn, nhưng có trả lãi cho ông N số tiền 30.000.000đ nhưng không có làm giấy tờ gì. Nay ông yêu cầu tính lại lãi suất đã trả cho ông N và đồng ý giao trả số tiền vốn vay 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hiền N đối với ông Hồ Văn H.

Buộc ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N giao trả cho ông Châu Hiền N số tiền 83.476.500đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Hiền N không phải nộp án phí, ông N nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000đ theo biên lai thu số 0009531 ngày 05/10/2023 được hoàn lại đủ. Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân H Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Châu Hiền N khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn H giao trả số tiền vay. Ông H có địa chỉ cư trú tại Ấp Bửu 1, xã Long Điền Đông, H Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H Đông H, tỉnh B.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của ông Châu Hiền N yêu cầu ông Hồ Văn H giao trả số tiền vốn vay 50.000.000đ. Ông H đồng ý giao trả theo yêu cầu của ông N. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật không phải chứng minh, nên cần buộc ông H giao trả số tiền 50.000.000đ cho ông N là có căn cứ.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi: Ông N yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 25/7/2020 đến ngày 05/12/2023. Phía nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định khi vay có thỏa thuận về lãi suất, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất được áp dụng là 20%/năm. Do đó mức lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ 25/7/2020 đến ngày 05/12/2023 là 40 tháng 10 ngày: 50.000.000đ x 1,66% x 40 tháng 10 ngày = 33.476.500đ.

Ông H có yêu cầu tính lại lãi suất đã trả cho ông N số tiền 30.000.000đ. Ông N không thừa nhận.

Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp…" Do đó, trong vụ án này, ông H yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi đã trả cho ông N 30.000.000đ, nhưng ông H không cung cấp chứng cứ để chứng minh là đã trả cho ông N số tiền 30.000.000đ, nên không có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền vốn và lãi ông H phải trả: 50.000.000đ + 33.476.500đ = 83.476.500đ.

Do khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N, nên cần buộc bà N có trách nhiệm liên đới trả nợ là có căn cứ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Hiền N không phải nộp án phí, ông N nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000đ theo biên lai thu số 0009531 ngày 05/10/2023 được hoàn lại đủ. Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hiền N đối với ông Hồ Văn H.

Buộc ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N giao trả cho ông Châu Hiền N số tiền 83.476.500đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Hiền N không phải nộp án phí, ông N nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000đ theo biên lai thu số 0009531 ngày 05/10/2023 được hoàn lại đủ. Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Việt N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND H Đông H;
- Chi Cục THA.DS H Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý